

## QUY TẮC THỐNG NHẤT VỀ NHỜ THU URC 522

### A. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG VÀ CÁC ĐỊNH NGHĨA

#### ĐIỀU 1: Áp dụng các quy tắc thống nhất về nhờ thu (URC 522)

a. Các quy tắc thống nhất về nhờ thu, sửa đổi năm 1995. Số xuất bản 522, của ICC sẽ được áp dụng cho tất cả nhờ thu như đã định nghĩa trong điều 2 khi mà các quy tắc như thế là một bộ phận cấu thành nội dung của "chỉ thị nhờ thu" được nói đến ở điều 4 và ràng buộc tất cả các bên liên quan trừ khi có sự thoả thuận khác rõ ràng hoặc trừ khi trái với các quy định trong luật của địa phương, một bang hay một quốc gia và/ hoặc các quy chế mà không thể bỏ qua được.

b. Các ngân hàng sẽ không có nghĩa vụ phải tiến hành nhờ thu hoặc bất cứ chỉ thị nhờ thu nào, hoặc các chỉ thị liên quan sau này.

c. Nếu một ngân hàng, vì một lý do nào đó không chịu tiến hành nhờ thu hoặc bất cứ các chỉ thị liên quan nào mà ngân hàng này nhận được thì ngân hàng này phải cần phải thông báo ngay cho bên ra chỉ thị nhờ thu bằng đường viễn thông, nếu không có thể, thì hoặc bằng các phương tiện khẩn cấp khác.

#### ĐIỀU 2: Định nghĩa nhờ thu

Nhằm phục vụ cho các điều khoản này

a. "Nhờ thu" có nghĩa là các ngân hàng tiếp nhận các chứng từ như đã định nghĩa ở Điều phụ 2 (b) theo đúng các chỉ thị đã nhận được để:

1. Tiến hành thu tiền và/hoặc để yêu cầu chấp nhận thanh toán, hoặc:
2. Giao các chứng từ nếu được thanh toán và/hoặc chấp nhận thanh toán và/hoặc nếu được chấp nhận thanh toán, hoặc
3. Giao các chứng từ khi các điều kiện khác đặt ra được thực hiện.

b. "Các chứng từ" là những chứng từ tài chính và/hoặc những chứng từ thương mại

1. "Các chứng từ tài chính" là bao gồm các hối phiếu, kỳ phiếu, séc hoặc các loại chứng từ tương tự khác dùng để thu tiền.
2. "Các chứng từ thương mại" gồm các hoá đơn, các chứng từ vận tải, các chứng từ về

quyền sở hữu hoặc những chứng từ tương tự hoặc bất cứ chứng từ nào khác miễn là không phải là các chứng từ tài chính.

c. "Nhờ thu phiếu tron" có nghĩa là nhờ thu các chứng từ tài chính không kèm theo các chứng từ.

d. "Nhờ thu kèm chứng từ" có nghĩa là nhờ thu:

1. Các chứng từ tài chính kèm theo các chứng từ thương mại;
2. Các chứng từ thương mại không kèm theo chứng từ tài chính.

ĐIỀU 3: Các bên tham gia trong nhờ thu

a. Nhằm phục vụ cho các điều khoản này, các bên tham gia bao gồm:

1. "Người nhờ thu" là bên giao uỷ thác nhờ thu cho một ngân hàng;
  2. "Ngân hàng chuyên" là ngân hàng mà người nhờ thu đã giao uỷ thác nhờ thu.
  3. "Ngân hàng thu" là bất kỳ một ngân hàng nào mà không phải là ngân hàng chuyên thực hiện quy trình nhờ thu.
  4. "Ngân hàng xuất trình" là ngân hàng thu có nhiệm vụ xuất trình chứng từ tới người trả tiền.
- b. "Người trả tiền" là người mà chứng từ xuất trình đòi tiền anh ta theo quy định của chỉ thị nhờ thu.

## B. HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG CỦA NHỜ THU

ĐIỀU 4: Chỉ thị nhờ thu

- a.1. Mọi chứng từ nhờ thu gửi đi đều phải kèm theo chỉ thị nhờ thu chỉ rõ việc nhờ thu phải theo URC 522 và có những chỉ dẫn đầy đủ và chính xác. Các ngân hàng chỉ được phép hành động theo các chỉ thị đã được quy định trong chỉ thị nhờ thu và phải tuân theo các quy định của Quy tắc này.
2. Các ngân hàng sẽ không kiểm tra các chứng từ để thực hiện các chỉ thị.

3. Trừ khi có sự uỷ quyền ngược lại trong chỉ thị nhờ thu, các ngân hàng sẽ không tuân theo mọi chỉ dẫn của bất cứ ngân hàng hoặc các bên nào trừ các ngân hàng hoặc các bên đã gửi cho họ chỉ thị nhờ thu.

b. Một chỉ thị nhờ thu cần có những mục các thông tin tương ứng sau đây:

1. Các chi tiết về ngân hàng nhận chỉ thị nhờ thu, bao gồm tên đầy đủ, địa chỉ bưu điện và hay địa chỉ SWIFT, số telex, phone, và fax và số tham chiếu.

2. Các chi tiết về người nhờ thu: Họ và tên đầy đủ, địa chỉ bưu điện và số telex, điện thoại, và fax, nếu có.

3. Các chi tiết về người trả tiền: Họ tên đầy đủ, địa chỉ bưu điện hoặc địa chỉ nơi xuất trình chứng từ hoặc số telex, phone, fax, nếu có.

4. Chi tiết về ngân hàng xuất trình nếu có: Tên đầy đủ, địa chỉ bưu điện và số telex, phone, fax nếu có.

5. Số tiền và loại tiền tệ sẽ nhờ thu.

6. Danh sách các chứng từ gửi kèm và số thứ tự của từng chứng từ.

7. a. Điều kiện thanh toán hoặc chứng từ thanh toán.

b. Điều kiện giao chứng từ khi:

1. Thanh toán và/hoặc chấp nhận thanh toán.

2. Các điều kiện khác được thực hiện.

Trách nhiệm của các bên đã đưa ra chỉ thị nhờ thu phải đảm bảo rằng các điều kiện chuyển giao các chứng từ phải được tuyên bố rõ ràng và không mơ hồ, ngược lại các ngân hàng sẽ không có trách nhiệm đối với bất cứ hậu quả nào phát sinh từ điều đó.

8. Lệ phí sẽ thu cần chỉ rõ hoặc là phải được nhờ thu hay là bỏ qua.

9. Tiền lãi sẽ được thu nếu có, cần chỉ rõ hoặc là có được thu hay là bỏ qua, bao gồm:

a. Lãi suất

b. Thời gian tính lãi.

c. Cơ sở tính toán (Ví dụ một năm là 360 ngày hay 365 ngày)

10. Phương thức thanh toán và hình thức thông báo thanh toán.

11. Các trường hợp chỉ dẫn không thanh toán hay không chấp nhận thanh toán và/hoặc không tuân theo các chỉ dẫn khác.

c.1. Các chỉ dẫn nhờ thu phải ghi đầy đủ tên và địa chỉ người trả tiền hoặc nơi xuất trình chứng từ. Nếu địa chỉ không đầy đủ hoặc sai thì ngân hàng thu có thể cố gắng xác định địa chỉ thích hợp nhưng không chịu trách nhiệm về phía mình.

c.2. Ngân hàng thu sẽ không có trách nhiệm đối với bất cứ sự chậm chễ nào do địa chỉ cung cấp không đầy đủ, không đúng gây ra.

## C. HÌNH THỨC XUẤT TRÌNH

### ĐIỀU 5: Xuất trình chứng từ

a. Nhằm phục vụ cho các điều này việc xuất trình là một thủ tục mà ngân hàng xuất trình chứng từ đòi tiền người trả tiền như đã chỉ thị.

b. Trong chỉ thị nhờ thu cần ghi chính xác khoảng thời gian mà trong quãng thời gian đó người trả tiền phải thực hiện thanh toán.

Các từ như: "Thứ nhất", "Ngay", "Lập tức" và các từ tương tự không nên dùng có liên quan đến việc xuất trình hoặc dẫn chiếu đến bất cứ thời hạn nào mà trong thời hạn đó chứng từ phải được tiếp nhận hoặc đối với bất cứ hành động nào mà người trả tiền phải thực hiện. Nếu những từ như thế được sử dụng thì ngân hàng sẽ không xem xét đến.

c. Các chứng từ xuất trình chứng từ tới người trả tiền phải nguyên vẹn như lúc nhận, trừ khi các ngân hàng được phép dán vào đó bất cứ con tem cần thiết nào với chi phí do người nhờ thu phải gánh chịu, trừ khi có chỉ thị ngược lại, và ngân hàng tiến hành bất cứ ký hậu cần thiết nào hay đóng bất cứ dấu cao su nào hoặc mọi dấu hiệu khác hoặc các ký hiệu do tập quán hoặc theo yêu cầu của nghiệp vụ nhờ thu.

d. Để thực hiện có hiệu quả của việc nhờ thu, ngân hàng chuyển sẽ dùng ngân hàng do người nhờ thu chỉ thị để làm ngân hàng thu tiền. Trong trường hợp không có sự chỉ định như thế, thì ngân hàng chuyển có thể dùng bất kỳ ngân hàng nào của chính mình hoặc chọn một ngân hàng khác ở nước trả tiền hoặc chấp nhận thanh toán hoặc ở một nước mà ở đó các điều kiện nhờ thu tỏ ra phù hợp.

e. Các chứng từ và chỉ thị nhờ thu có thể do ngân hàng chuyển gửi trực tiếp cho ngân

hàng thu hoặc qua một ngân hàng khác làm trung gian.

f. Nếu ngân hàng chuyển không chỉ định một ngân hàng xuất trình nào xuất trình riêng biệt thì ngân hàng thu sẽ tự chọn một ngân hàng xuất trình.

#### ĐIỀU 6: Trả ngay/ chấp nhận

Trong trường hợp chứng từ quy định thanh toán khi xuất trình thì ngân hàng xuất trình phải xuất trình không chậm trễ để được thanh toán ngay.

Trong trường hợp chứng từ quy định thanh toán kỳ hạn mà không phải là trả ngay thì ngân hàng xuất trình, nếu yêu cầu chấp nhận thanh toán, phải ngay lập tức xuất trình chứng từ để được chấp nhận thanh toán và nếu yêu cầu thanh toán trước khi hồi phiếu hết kỳ hạn.

#### ĐIỀU 7: Trao các chứng từ thương mại

Chấp nhận thanh toán đổi lấy chứng từ (D/A) ngược lại với

Thanh toán đổi lấy chứng từ (D/P)

a. Nếu các nhờ thu không bao gồm các hồi phiếu có thể thanh toán vào một ngày trong tương lai thì các chỉ thị nhờ thu phải quy định rằng các chứng từ thương mại phải được giao khi nhận được thanh toán.

b. Nếu nhờ thu bao gồm một hồi phiếu có thể thanh toán vào một ngày trong tương lai thì chỉ thị nhờ thu phải ghi rõ chứng từ thương mại hoặc sẽ được giao cho người trả tiền để chấp nhận thanh toán (D/A) hay thanh toán ngay (D/P).

Nếu không có quy định như thế thì chứng từ thương mại sẽ chỉ được giao khi thanh toán (D/P) và ngân hàng thu sẽ không chịu trách nhiệm về bất cứ hậu quả nào phát sinh do bất cứ sự chậm trễ nào trong việc trao chứng từ.

c. Nếu nhờ thu bao gồm một hồi phiếu có thể thanh toán vào một ngày trong tương lai và chỉ thị nhờ thu quy định chứng từ thương mại sẽ được xuất trình khi thanh toán thì chứng từ chỉ được giao khi được thanh toán như thế và ngân hàng thu sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ hậu quả nào phát sinh từ bất cứ sự chậm trễ nào trong việc trao chứng từ.

#### ĐIỀU 8: Việc tạo lập chứng từ

Khi ngân hàng chuyển chỉ thị rằng hoặc là ngân hàng thu hoặc là người trả tiền sẽ phải tạo lập chứng từ (hối phiếu, kỳ phiếu, biên lai tin khác, thư cam kết hoặc các chứng từ khác) mà không có trong nhờ thu thì hình thức và lời văn cho những chứng từ như thế sẽ do ngân hàng chuyển quy định, ngược lại, ngân hàng thu sẽ không chịu trách nhiệm về hình thức và lời văn của bất kỳ chứng từ nào do người trả tiền và/hoặc ngân hàng thu cấp.

#### D. NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM

##### ĐIỀU 9: Sự thiện chí và sự cẩn thận hợp lý

Các ngân hàng sẽ hành động với sự thiện chí và sự cẩn thận hợp lý.

##### ĐIỀU 10: Các chứng từ đối với hàng hoá/ Dịch vụ/ Các thực hiện

a. Hàng hóa không được gửi trực tiếp đến địa chỉ của một ngân hàng hoặc được chuyển đến hoặc được chuyển theo lệnh của một ngân hàng mà không có sự thoả thuận trước của ngân hàng đó.

Tuy vậy, trong trường hợp hàng được gửi trực tiếp đến địa chỉ của ngân hàng hoặc được chuyển đến hoặc chuyển theo lệnh của một ngân hàng để trao cho người trả tiền khi họ thanh toán hoặc khi họ chấp nhận thanh toán hoặc khi những điều kiện khác được thực hiện mà không có sự thoả thuận khác hoặc không có sự thoả thuận trước của ngân hàng đó thì ngân hàng đó sẽ không có nghĩa vụ nhận hàng và rủi ro, trách nhiệm đối với hàng hoá vẫn thuộc về người gửi hàng.

b. Các ngân hàng không có nghĩa vụ thực hiện bất cứ hành động nào đối với hàng hoá và phương thức nhờ thu kèm theo chứng từ có liên quan bao gồm việc lưu kho và bảo hiểm hàng hoá ngay cả khi chỉ thị nhờ thu nếu quy định cụ thể điều đó. Các ngân hàng sẽ chỉ làm điều đó nếu khi và ở chừng mực khi mà họ đồng ý là như vậy trong từng trường hợp. Dù cho có điều khoản ở Điều 1 (c), quy định này được áp dụng ngay cả khi không có bất cứ thông báo cụ thể nào về vấn đề này của ngân hàng thu.

c. Tuy nhiên, nếu các ngân hàng tiến hành bảo vệ hàng hoá, dù có chỉ thị hay không, các ngân hàng này cũng không chịu trách nhiệm về số phận và/hoặc tình cảnh của hàng hoá và/hoặc về mọi hành động và/hoặc về thiếu sót của bất kỳ bên thứ ba nào được uỷ nhiệm lưu kho và hoặc bảo vệ hàng hoá. Tuy nhiên, ngân hàng thu phải thông báo ngay cho ngân hàng đã gửi chỉ thị nhờ thu về bất kỳ hành động nào thuộc loại này.

d. Mọi lệ phí và hoặc chi phí của các ngân hàng có liên quan tới bất cứ hành động nào trong việc bảo vệ hàng hoá sẽ do bên gửi chỉ thị nhờ thu gánh chịu.

e.1. Dù cho có điều khoản trong Điều 10(a) nếu hàng hoá được gửi đến hoặc gửi theo lệnh của ngân hàng thu và người trả tiền đã thanh toán, chấp nhận thanh toán hoặc các điều kiện khác đã được thực hiện và ngân hàng thu bố trí việc giao hàng, thì ngân hàng chuyển sẽ phải cho phép ngân hàng thu làm như vậy.

2. Theo chỉ dẫn của ngân hàng chuyển hoặc theo Điều phụ 10(e)1, ngân hàng thu sắp xếp việc giao hàng thì ngân hàng chuyển sẽ hoàn trả mọi chi phí và thiệt hại mà ngân hàng thu đã chịu

ĐIỀU 11: Sự miễn trách đối với hành động của một bên ra chỉ thị

a. Các ngân hàng sử dụng dịch vụ của một ngân hàng khác hoặc các ngân hàng khác nhằm thực hiện có hiệu quả chỉ thị của người nhờ thu thì mọi chi phí và sự rủi ro đó sẽ do người nhờ thu gánh chịu.

b. Các ngân hàng sẽ không có nghĩa vụ và chịu trách nhiệm gì nếu những chỉ thị nhờ thu mà họ chuyển không được thực hiện, thậm chí ngay cả khi bản thân họ lựa chọn các ngân hàng đó.

c. Một bên chỉ thị cho bên khác thực hiện dịch vụ sẽ bị ràng buộc và chịu trách nhiệm đối với các nghĩa vụ và trách nhiệm mà luật lệ và tập quán nước ngoài áp đặt đối với bên nhận chỉ thị.

ĐIỀU 12. Miễn trách đối với chứng từ nhận được.

a. Các ngân hàng phải xác định rằng các chứng từ nhận được đều được liệt kê trong bản chỉ thị nhờ thu và phải thông báo bằng đường viễn thông hoặc nếu không thể thì bằng các phương tiện hoả tốc, không chậm trễ cho bên đã gửi chỉ thị nhờ thu về bất kỳ một chứng từ nào bị thiếu hay khác với bản liệt kê. Về việc này các ngân hàng không có nghĩa vụ gì thêm.

b. Nếu các chứng từ không được liệt kê trong bản chỉ thị nhờ thu thì ngân hàng chuyển sẽ không liên can đến tranh chấp về loại và số lượng các chứng từ giao cho ngân hàng thu.

c. Theo Điều phụ 5(c) và 12 (b) ở trên, các ngân hàng sẽ xuất trình các chứng từ như đã nhận mà không phải kiểm tra gì thêm.

### ĐIỀU 13: Sự miễn trách về hiệu lực của các chứng từ

Các ngân hàng không có nghĩa vụ hoặc chịu trách nhiệm gì đối với hình thức, độ đầy đủ, chính xác, độ chân thật hay giả dối, hoặc hiệu lực pháp lý của bất kỳ chứng từ nào, hoặc đối với các điều kiện chung và/hoặc riêng quy định cho các chứng từ hoặc kèm theo chúng, họ cũng không có nghĩa vụ hoặc chịu trách nhiệm đối với việc mô tả số lượng, chất lượng, trọng lượng, trạng thái, bao bì, việc giao hàng, giá trị hay sự tồn tại của hàng hóa thể hiện trong bất kỳ chứng từ nào, hoặc đối với sự thiện chí hoặc các hành vi và hoặc sự thiếu sót, khả năng trả nợ sự thực hiện nghĩa vụ hay sự tín nhiệm của những người gửi, những người vận chuyển, những người giao nhận, những người nhận hàng hay người bảo hiểm hàng hoá, hoặc đối với bất kỳ ai khác.

### ĐIỀU 14: Sự miễn trách về việc chậm trễ, mất mát trong vận chuyển và dịch thuật

a. Các ngân hàng không có nghĩa vụ hoặc chịu trách nhiệm về các hậu quả phát sinh từ việc chậm trễ và/hoặc việc mất mát các thư từ trong việc vận chuyển bất cứ các điện tín, các thư từ, các chứng từ nào hoặc đối với việc chậm trễ, cắt xén hay các sai sót khác phát sinh trong quá trình chuyển bất cứ điện tín nào hoặc đối với các lỗi trong dịch thuật và/hoặc giải thích đối với các thuật ngữ.

b. Các ngân hàng sẽ không có nghĩa vụ hoặc chịu trách nhiệm đối với bất cứ sự chậm trễ nào gây ra bởi sự cần thiết phải làm sáng tỏ các chỉ thị nhờ thu được nhận.

### ĐIỀU 15. Trường hợp bất khả kháng

Các ngân hàng không có nghĩa vụ hoặc chịu trách nhiệm về các hậu quả phát sinh do hoạt động kinh doanh của mình bị gián đoạn vì thiên tai, bạo loạn, dân biến, sự nổi dậy, chiến tranh hay bất kỳ nguyên nhân nào nằm ngoài sự kiểm soát của họ, hoặc đối với hậu quả của đình công, bê xường.

## E. THANH TOÁN

### ĐIỀU 16: Thanh toán không chậm trễ

a. Số tiền thu được (trừ đi các cước phí và/hoặc các ứng chi và/hoặc chi phí nếu có) phải giao ngay cho bên đã nhận bản chỉ thị nhờ thu phù hợp với các điều kiện ghi trong bản điều kiện nhờ thu này.

b. Dù cho có quy định trong Điều phụ 1(c), và trừ khi có sự thoả thuận ngược lại, ngân hàng thu sẽ chỉ thanh toán số tiền thu được cho ngân hàng chuyển.



## ĐIỀU 17: Thanh toán bằng tiền địa phương

Trong trường hợp các chứng từ có thể thanh toán bằng tiền của nước trả tiền (tiền địa phương), ngân hàng xuất trình phải giao các chứng từ cho người trả tiền khi họ thanh toán bằng tiền địa phương chỉ khi nào khoản tiền đó đã có sẵn để trả ngay bằng phương thức thanh toán quy định trong bản chỉ thị nhờ thu, trừ khi có sự chỉ dẫn ngược lại trong chỉ thị nhờ thu.

## ĐIỀU 18: Thanh toán bằng ngoại tệ

Trong trường hợp chứng từ có thể thanh toán bằng đồng tiền không phải là đồng tiền của nước trả tiền (ngoại tệ) thì ngân hàng xuất trình phải giao chứng từ cho người trả tiền khi họ thanh toán bằng một ngoại tệ đã thoả thuận chỉ khi nếu khoản ngoại tệ này có thể được chuyển ngay theo các chỉ dẫn trong bản chỉ dẫn nhờ thu, trừ khi có sự chỉ dẫn ngược lại trong chỉ thị nhờ thu.

## ĐIỀU 19: Thanh toán từng phần

a. Đối với các nhờ thu phiếu trơn, việc thanh toán từng phần có thể được chấp nhận nếu như và ở mức độ và theo các điều kiện mà việc thanh toán từng phần được luật pháp hiện hành nơi thanh toán cho phép. Các chứng từ tài chính sẽ chỉ được giao cho người trả tiền khi người này mới thanh toán toàn bộ.

b. Đối với các nhờ thu kèm chứng từ thanh toán từng bộ phận chỉ có thể được chấp nhận nếu như có sự cho phép đặc biệt ghi trong bản chỉ thị nhờ thu. Tuy nhiên ngân hàng xuất trình sẽ giao các chứng từ cho người trả tiền chỉ khi nào sẽ thanh toán toàn bộ, trừ khi có quy định khác, và ngân hàng xuất trình sẽ không chịu trách nhiệm đối với hậu quả, nếu có phát sinh từ bất cứ sự chậm trễ nào trong việc giao chứng từ.

c. Trong mọi trường hợp thanh toán từng phần sẽ chỉ được chấp nhận khi phải tuân theo hoặc là các điều khoản trong Điều 17 và/hoặc là Điều 18.

Nếu được chấp thuận, thanh toán từng phần sẽ được chấp hành theo các điều khoản của Điều 16.

## F. TIỀN LÃI, LỆ PHÍ VÀ CÁC CHI PHÍ

### ĐIỀU 20: Tiền lãi

a. Nếu bản chỉ thị nhờ thu quy định sẽ phải thu lãi nhưng người trả tiền không chịu trả lãi thì ngân hàng xuất trình có thể giao chứng từ khi được thanh toán hoặc khi được chấp nhận thanh toán và khi các điều kiện khác được thực hiện nếu là trường hợp cần thiết mà không cần thu lãi, trừ khi áp dụng cho Điều 20(c).

b. Nếu tiền lãi như thế sẽ phải thu được thì bản chỉ thị nhờ thu cần ghi rõ lãi suất, thời gian tính và cơ sở tính toán.

c. Nếu bản chỉ thị nhờ thu nói rõ không bỏ qua tiền lãi mà người trả tiền từ chối thanh toán tiền lãi đó thì ngân hàng xuất trình sẽ không giao các chứng từ và sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất cứ hậu quả nào phát sinh từ bất cứ sự chậm chễ nào trong việc giao chứng từ.

Khi việc thanh toán tiền lãi đã bị từ chối, ngân hàng xuất trình phải thông báo ngay cho ngân hàng gửi chứng từ đến bằng đường viễn thông hoặc nếu không thể, bằng bất kỳ phương tiện hoá tốc nào.

#### ĐIỀU 21:Lệ phí và các chi phí

a. Nếu bản chỉ thị nhờ thu quy định cụ thể rằng mọi lệ phí và chi phí nhờ thu là do người trả tiền chịu và người này lại từ chối thanh toán thì ngân hàng xuất trình có thể giao các chứng từ khi được thanh toán hay khi được chấp nhận thanh toán hoặc khi các điều kiện khác được thực hiện nếu là cần thiết, không cần thu lệ phí và chi phí, trừ khi Điều 21 (b) được áp dụng.

Nếu các chi phí và/hoặc lệ phí nhờ thu như thế phải thu thì bên đưa ra chỉ thị nhờ thu sẽ chịu những chi phí này hoặc có thể trừ vào số tiền thu được.

b. Nếu bản chỉ thị nhờ thu quy định rõ ràng là các chi phí và lệ phí không có thể bỏ qua và người trả tiền từ chối thanh toán thì ngân hàng xuất trình sẽ không giao chứng từ và không chịu trách nhiệm đối với bất cứ hậu quả nào sinh ra từ bất cứ sự chậm trễ nào trong việc giao chứng từ. Khi việc thanh toán chi phí và lệ phí nhờ thu này bị từ chối thì ngân hàng xuất trình phải thông báo ngay bằng đường viễn thông hoặc nếu không thể bằng phương tiện hoá tốc khác cho ngân hàng đã gửi chỉ thị nhờ thu đến.

c. Trong mọi trường hợp, nếu các điều kiện của chỉ thị nhờ thu nói rõ hoặc theo bản quy tắc này, mọi chi phí và tiền ứng chi cho người nhờ thu gánh chịu thì ngân hàng thu sẽ có quyền thu hồi ngay các khoản tiền chi phí có liên quan đến tiền ứng chi, lệ phí và các chi phí từ ngân hàng để gửi chỉ thị nhờ thu và Ngân hàng chuyển sẽ có quyền thu hồi lại ngay từ người nhờ thu bất cứ số tiền nào đã trả cùng với các lệ phí, chi phí và tiền ứng chi tương ứng, không cần biết đến kết quả nhờ thu như thế nào.

d. Các ngân hàng có quyền đòi thanh toán trước những lệ phí và chi phí đối với bên đã gửi chỉ thị nhờ thu để trả những chi phí nhằm để thực hiện bất cứ các chỉ thị nào và khi chưa nhận được sự thanh toán trước này thì họ có quyền không thực hiện các chỉ thị nhờ thu này.

## G. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

### ĐIỀU 22: Chấp nhận thanh toán

Ngân hàng xuất trình có trách nhiệm xem xét hình thức chấp nhận thanh toán một hối phiếu có đầy đủ và đúng đắn hay không, nhưng lại không có trách nhiệm đối với tính xác thực của bất cứ chữ ký nào hoặc với sự uỷ quyền của bất cứ bên ký nào để ký nhận.

### ĐIỀU 23: Kỳ phiếu và phương tiện khác

Ngân hàng xuất trình không có trách nhiệm đối với tính xác thực của bất cứ chữ ký nào có đối với sự uỷ quyền của bất cứ bên ký nào để ký một kỳ phiếu, hoá đơn thu tiền hay các phương tiện khác

### ĐIỀU 24: Kháng nghị

Bản chỉ thị nhờ thu cần có những chỉ thị cụ thể về kháng nghị (hoặc bất kỳ quá trình tố tụng liên quan nào), về việc không thanh toán hoặc không chấp nhận thanh toán.

Nếu không có những chỉ thị này, những ngân hàng liên quan đến nhờ thu sẽ không có nghĩa vụ phải có các chứng từ kháng nghị việc không thanh toán hoặc không chấp nhận.

Bất cứ các chi phí và hoặc lệ phí của các ngân hàng có liên quan đến kháng nghị đó hoặc các tố tụng pháp lý khác sẽ bên gửi chỉ thị nhờ thu phải gánh chịu.

### ĐIỀU 25: Người đại diện khi cần thiết

Nếu người nhờ thu chỉ định một người đại diện khi cần thiết phòng trường hợp không thanh toán và hoặc không chấp nhận thanh toán thì quyền hạn của người đại diện phải được ghi rõ trong bản chỉ thị nhờ thu, nếu không, các ngân hàng không chấp nhận bất cứ một chỉ thị nào của người này.

## ĐIỀU 26. Thông báo

Các ngân hàng thu cần thông báo sự kiện theo các quy định sau:

### a. Hình thức thông báo

Mọi thông báo hoặc thông tin từ ngân hàng thu gửi đến ngân hàng đã gửi chỉ thị nhờ thu trong mọi trường hợp đều phải ghi mọi chi tiết thích đáng bao gồm số tham chiếu của ngân hàng gửi lệnh nhờ thu đã được ghi trong chỉ thị nhờ thu.

### b. Phương pháp thông báo

Ngân hàng chuyển sẽ có trách nhiệm chỉ dẫn ngân hàng thu về phương pháp thông báo được nói rõ trong mục (c) 1, (c) 2, và (c) 3 dưới đây. Nếu không có chỉ dẫn này thì ngân hàng thu sẽ gửi những thông báo tương ứng bằng phương pháp tự chọn với chi phí của ngân hàng gửi chỉ thị nhờ thu.

#### c.1. Thông báo thanh toán

Ngân hàng thu phải lập tức gửi thông báo về thanh toán đến ngân hàng đã gửi bản chỉ thị nhờ thu, nói rõ số tiền hoặc các số tiền thu được, các chi phí và/hoặc tiền ứng chi và hoặc các lệ phí đã khấu trừ, nếu có, và phương pháp chuyển tiền còn lại.

#### c.2. Thông báo việc chấp nhận thanh toán

Ngân hàng thu phải lập tức gửi thông báo về việc chấp nhận thanh toán cho ngân hàng đã gửi bản chỉ thị nhờ thu tới.

#### c.3. Thông báo việc không thanh toán hay/ và không chấp nhận thanh toán

Ngân hàng xuất trình cần tìm ra lý do của việc này không thanh toán khác và/hoặc không chấp nhận thanh toán và thông báo ngay cho ngân hàng đã gửi bản chỉ thị nhờ thu.

Ngân hàng xuất trình phải gửi ngay thông báo không thanh toán và/hoặc thông báo không chấp nhận thanh toán cho Ngân hàng đã gửi chỉ thị nhờ thu.

Khi nhận được thông báo này, ngân hàng chuyển phải có chỉ thị thích hợp về việc tiếp tục xử lý các chứng từ. Nếu sau 60 ngày kể từ khi gửi thông báo về việc không thanh toán và/hoặc không chấp nhận thanh toán mà ngân hàng xuất trình vẫn không nhận

được những chỉ thị nói trên thì các chứng từ sẽ được chuyển trả lại ngân hàng đã gửi đến, ngân hàng xuất trình sẽ không chịu trách nhiệm gì thêm.